

Bản án số: **164/2025/HSST**

Ngày: 30/09/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Hùng
2. Bà Phan Thị Thuỷ Tiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà My - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Bùi Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2025/HSST ngày 15 tháng 09 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 09 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THANH B, sinh ngày 05/12/1980 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn An Khoái, xã Dân Hòa, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Gia B, con bà Lê Thị C; Có vợ: Nguyễn Thị T và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 01/12/2020, Toà án nhân dân huyện Ba Vì, Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xoá án tích); Đầu thú ngày 17/06/2025, tạm giữ ngày 17/06/2025, tạm giam ngày 20/06/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa

2. TRẦN VĂN B, sinh ngày 22/08/1969 tại Ninh B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Hùng Phong, xã Giao Thủy, tỉnh Ninh B; Chỗ ở hiện tại: Ngõ 207 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10 ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn K, con bà Phạm Thị R; Có vợ: Đinh Thị T và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị bắt khẩn cấp ngày 31/03/2025, tạm giữ ngày 31/03/2025, tạm giam ngày 06/04/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa

3. LÊ VĂN L, sinh ngày 01/10/1986 tại Hà Nội; Nơi cư trú: Xóm 7, thôn Phúc Thụy, xã Dân Hòa, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12 ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn H, con bà Trần Thị L; Có vợ: Nguyễn Thị Đ và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt quả tang ngày 31/03/2025, tạm giữ ngày 31/03/2025, tạm giam ngày 06/04/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hà Nội - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/03/2025 Công an phường Khương Đình tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Trần Văn B, kết quả dương tính với ma túy loại MOP. B khai nhận vào ngày 30/03/2025 có cùng Lê Văn L mua ma túy để sử dụng tại khu vực chợ Xanh Đình Công thuộc phường Đình Công, Hà Nội. Khoảng 09 giờ ngày 31/3/2025 Công an phường Khương Đình làm nhiệm vụ tuần tra tại tuyến đường 2,5 đoạn cuối ngõ 271 Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, Hà Nội, phát hiện Lê Văn L điều khiển xe máy kiểu dáng Honda Wave biển số: 33L3-4364 có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu L về trụ sở để làm việc. Tại cơ quan Công an, L khai nhận đang cất giấu ma túy trên người và tự giác lấy từ bên trong túi quần đùi đang mặc 02 gói giấy màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng. L khai nhận là ma túy heroine vừa mua để sử dụng cùng với Trần Văn B. Cơ quan Công an đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong toàn bộ tang vật để phục vụ điều tra.

Tại Bản kết luận giám định số 2054/KL-KTHS ngày 09/4/2025 của Phòng sở để làm rõ. kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

- *Chất bột trắng bên trong 01 gói giấy màu vàng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,081 gam.*

- *Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu vàng (bọc ngoài bọc giấy màu trắng) là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,076 gam.*

Tổng khối lượng 02 gói là 0,157 gam Heroin

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn L khai nhận: L quen biết với Nguyễn Thanh B do cùng quê Thanh Oai, ngày 28/3/2025, B đã giới thiệu cho L đến làm thợ sơn giúp việc cho Trần Văn B, qua nói chuyện B biết L có sử dụng ma túy và hỏi L chỗ bán ma túy thì L nói là B có bán ma túy. Ngày 29/3/2025, B đã hỏi mua của B 2 gói ma túy với giá 300.000 đồng/gói và bảo L cùng sử dụng, số tiền mua ma túy B và L mỗi người phải trả 300.000 đồng, do L mới đi làm chưa có tiền nên B trả trước rồi trừ vào tiền công của L sau. B gọi điện cho B bảo để L đi lấy ma túy. L đi xe máy đến ngã tư Mậu Lương - Phúc La, gọi điện cho B. Một lúc sau, có 1 người thanh niên không quen biết đưa cho L 2 gói ma túy heroin, sau đó L mang về chỗ

làm đưa cho B, sau đó mỗi người sử dụng hết 1 gói tại khu vực chợ Xanh, Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội.

Đến khoảng 11h00 ngày 30/3/2025, B lại bảo L đến gặp B lấy 2 gói heroin giá 600.000 đồng về để 2 người sử dụng. L đi xe máy đến ngã tư Mậu Lương - Phúc La và gọi điện cho B, một lúc sau có 1 thành niên đi đến đưa cho L 2 gói heroin, L mang số heroin về nhà cất giấu. Sáng hôm sau, ngày 31/3/2025 L đi làm và mang theo 2 gói heroin trên để đưa lại cho B 1 gói để cùng sử dụng. Khi L đi đến cuối ngõ 271 Bùi Xương Trạch thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ cùng tang vật như trên.

Trần Văn B khai nhận B sử dụng ma túy Heroine được khoảng 01 năm trở lại đây, mỗi ngày sử dụng ma túy 01 lần, B thường nhờ những người nghiện mua hộ ma túy heroine để sử dụng. Khi L đến làm cùng với B, biết L cũng sử dụng ma túy heroin nên đã bảo L cùng mua ma túy về sử dụng. Việc B mua ma túy của B để cùng với Luyên sử dụng, mỗi người trả tiền 1 gói, B nói với B sẽ chuyển khoản tiền mua ma túy cho B nhưng chưa kịp trả tiền ma túy thì bị Công an bắt giữ.

Ngày 17/06/2025, Nguyễn Thanh B lên cơ quan điều tra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. B khai nhận đã bán ma túy cho B và L vào ngày 29 và 30/3/2025, phù hợp với lời khai của L, B và với tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan Công an thu thập được.

Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho; Nguyễn Thanh B khai mua từ một người phụ nữ tên H tại khu vực đường Nguyễn Xiển, B quen H qua bạn bè xã hội giới thiệu và liên hệ với H qua mạng xã hội Facebook. Sau khi mua được ma túy B đã xóa hết thông tin về H trên điện thoại.

Tại bản cáo trạng số 92/CT-VKSTX ngày 12 tháng 09 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội truy tố Nguyễn Thanh B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố Trần Văn B, Lê Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ Luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với B, xử phạt: Nguyễn Thanh B từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Trần Văn B, Lê Văn L, xử phạt mỗi bị cáo từ 24 đến 28 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong có 01 gói

giấy màu vàng có chứa 0,057 gam Heroin; 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 gói giấy màu vàng chứa 0,056 gam ma túy Heroin; Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại kiểu dáng Realme C1 màu đen bị vỡ màn hình, có Imei 1: 867013048054956, imei 2: 867013048054949, bên trong có lắp sim số 0692338158 đã qua sử dụng, 01 điện thoại kiểu dáng Samsung Galaxy A10s màu đỏ, vỡ màn hình, có số imei 1: 35340113987344, imei 2: 3534421113987342, bên trong lắp sim số 0981485101, 01 điện thoại OPPO A58 màu đen, lắp sim 1: 0989433983, sim 2: 0962567880 đã qua sử dụng; Tiếp tục đăng tin tìm chủ sở hữu chiếc xe máy kiểu dáng Honda Wave màu đen trắng BKS 33L3 - 4364, số khung: RLHHC120X9Y042705, số máy: HC12E -1573194, hết thời hạn 1 năm không có ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa: Các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân nay là cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Hà Nội thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Trong các ngày 29/03/2025 và 30/03/2025, Nguyễn Thanh B đã có hành vi bán trái phép ma túy loại Heroin cho Trần Văn B và Lê Văn L. Trong đó, số ma túy bán ngày 29/03/2025, B, L đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng; Ngày 30/03/2025, B bán trái phép cho B, L 0,157 gam ma túy loại Heroin. Đối chiếu quy định của pháp luật, Nguyễn Thanh B đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Ngày 30/03/2025, Trần Văn B và Lê Văn L đã có hành vi cất giữ trái phép 0,157 gam ma túy loại Heroin mua của Nguyễn Thanh B để sử dụng cho bản thân.

Đối chiếu quy định của pháp luật, Trần Văn B và Lê Văn L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát truy tố các bị cáo ra xét xử theo các tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

Đối với số ma túy mua của B ngày 29/03/2025, B, L đã sử dụng hết, không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý đối với hai bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với đối tượng H là người bán ma túy cho B, do B không biết nhân thân, lai lịch cụ thể và đã xóa hết các thông tin liên quan đến đối tượng nên không có căn cứ để điều tra, làm rõ theo quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Ma túy là mối nguy hiểm của xã hội, bởi nó không chỉ là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội, làm thiệt hại kinh tế, gây suy thoái đạo đức và lối sống mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự.

[4]. Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo B là người trực tiếp bán ma túy cho bị cáo B và L. Bị cáo B sau khi hỏi L đã trực tiếp liên hệ với B để mua ma túy, ứng tiền để mua ma túy cho cả B và L sử dụng, bị cáo L là người trực tiếp đi nhận ma túy từ B về đưa cho B. Xét trong vụ án, B có vai trò độc lập trong việc bán ma túy cho các bị cáo còn lại; B có vai trò cao hơn so với L và hai bị cáo là các đồng phạm tích cực đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo B có 01 tiền án đã được xóa; hai bị cáo B, L chưa có tiền án, tiền sự.

Để cải tạo, giáo dục các bị cáo và làm bài học răn đe người khác cần áp dụng hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa *các bị cáo thành khẩn khai báo; Sau khi phạm tội bị cáo B đã ra đầu thú* để giảm một phần hình phạt cho cả ba bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo B theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về vật chứng: 01 phong bì niêm phong, bên trong có 01 gói giấy màu vàng có chứa 0,057 gam Heroin (thu giữ ban đầu là 0,081 gam, phòng PC09 đã thu mẫu giám định 0,024 gam); 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 gói giấy màu vàng chứa 0,056 gam ma túy Heroin (thu giữ ban đầu là 0,076 gam, phòng PC09 đã thu mẫu giám định 0,02 gam) thu giữ của Lê Văn L là chất Nhà nước cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của Trần Văn B 01 điện thoại kiểu dáng Realme C1 màu đen bị vỡ màn hình, có Imei 1: 867013048054956, imei 2: 867013048054949, bên trong có lắp sim số 0692338158 đã qua sử dụng; của Lê Văn L 01 điện thoại kiểu dáng Samsung Galaxy A10s màu đỏ, vỡ màn hình, có số imei 1: 353420113987344, imei 2: 353421113987342, bên trong lắp sim số 0981485101; của Nguyễn Thanh B 01 điện thoại OPPO A58 màu đen, lắp sim 1: 0989433983, sim 2: 0962567880 đã qua sử dụng; Thu giữ của Lê Văn L xe máy kiểu dáng Honda Wave màu đen trắng BKS 33L3 - 4364, số khung: RLHHC120X9Y042705, số máy: HC12E -1573194

Đối với 03 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo, xét đây là tài sản các bị cáo sử dụng điện thoại vào việc liên lạc mua, bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Các sim điện thoại tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe máy thu giữ của Lê Văn L, ngày 29 và 30/03/2025 bị cáo đã sử dụng xe đi mua ma túy. Quá trình điều tra, do không xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra đã đăng tin tìm chủ sở hữu tài sản trên báo từ ngày 05/07/2025.

Để bảo đảm quyền lợi của chủ sở hữu tài sản, cần tiếp tục đăng trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu chiếc xe trên trong thời hạn 01 năm kể từ ngày Cơ quan Công an đăng tin. Hết thời hạn trên, nếu không có ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, ngày 17/06/2025, Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Thanh B 01 xe ô tô Hyundai 110 BKS 98A-497.77, số khung: 246267, số máy: 371656. Quá trình điều tra, xác định xe thuộc sở hữu của anh Nguyễn Thành Biên, em trai B. Anh Biên cho B mượn xe, không biết việc B có hành vi mua bán ma túy. Xét tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 22/08/2025, cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cho anh Biên, anh Biên không có yêu cầu gì khác. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

**Tuyên bố: Nguyễn Thanh B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;
Trần Văn B, Lê Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”**

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Nguyễn Thanh B

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với Trần Văn B, Lê Văn L

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

[1]. Xử phạt:

- Nguyễn Thanh B 07(*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/06/2025

- Trần Văn B 28 (*hai mươi tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/03/2025

- Lê Văn L 26 (*hai mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/03/2025.

[2]. Về vật chứng (*Hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 88 ngày 24/09/2025*):

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong, bên trong có 01 gói giấy màu vàng có chứa 0,057 gam Heroin (thu giữ ban đầu là 0,081 gam, phòng PC09 đã thu mẫu giám định 0,024 gam); 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 gói giấy màu vàng chứa 0,056 gam ma túy Heroin (thu giữ ban đầu là 0,076 gam, phòng PC09 đã thu mẫu giám định 0,02 gam) thu giữ của Lê Văn L

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 001 điện thoại kiểu dáng Realme C1 màu đen bị vỡ màn hình, có Imei 1: 867013048054956, imei 2: 867013048054949 đã qua sử dụng thu giữ của Trần Văn B; 01 điện thoại kiểu dáng Samsung Galaxy A10s màu đỏ, vỡ màn hình, có số imei 1: 353420113987344, imei 2: 353421113987342 thu giữ của Lê Văn L; 01 điện thoại OPPO A58 màu đen đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thanh B

- Tịch thu tiêu hủy 04 sim điện thoại có các số thuê bao: 0692338158, 0981485101, 0989433983, 0962567880.

- Tiếp tục đăng trên phương tiện thông tin đại chúng tìm chủ sở hữu chiếc xe máy kiểu dáng Honda Wave màu đen trắng BKS 33L3 - 4364, số khung:

RLHHC120X9Y042705, số máy: HC12E -1573194 trong thời hạn 01 năm kể từ ngày 05/07/2025. Hết thời hạn trên, nếu không ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước

[3].Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thanh B, Trần Văn B, Lê Văn L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4].Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Người tham gia tố tụng,
- VKSND khu vực 2 - Hà Nội
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 - Hà Nội
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Diệu Thúy